

Số: 05 /CT-UBND

Bình Thuận, ngày 29 tháng 01 năm 2019

CHỈ THỊ

Về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2019;

Thực hiện Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2019;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan (sau đây gọi chung là các sở, ngành, địa phương) tổ chức thực hiện và điều hành dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 theo đúng quy định tại Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính; trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

A. PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019:

I. Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi:

1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn được thực hiện theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017-2020. Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách địa phương tăng thu lớn, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các địa phương thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế

- xã hội và sử dụng một phần số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai.

3. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết trong dự toán ngân sách và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển, trong đó: bố trí tối thiểu 60% số thu dự toán từ hoạt động xổ số kiến thiết do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế; bố trí tối thiểu 10% dự toán thu để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách tỉnh.

4. Từ 01/01/2019, số thu từ xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường thực hiện điều tiết 100% số thu về ngân sách trung ương.

5. Từ ngày 01/01/2019, chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

II. Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước:

1. Phân bổ, giao dự toán thu ngân sách:

Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước được giao, các sở, ngành, địa phương nhanh chóng triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2018; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tích cực đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt và các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước:

2.1. Về định mức phân bổ ngân sách:

Dự toán chi ngân sách năm 2019 được phân bổ theo biên chế hành chính, sự nghiệp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về biên chế khối đảng, đoàn thể; các văn bản của cấp có thẩm quyền và Nghị quyết số 68/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi hoạt động cho các đơn vị trực thuộc tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2019.

Trên cơ sở tình hình thực tế và đặc thù của từng đơn vị trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố quy định định mức chi ngân sách cho các đơn vị, từng xã, phường, thị trấn cho phù hợp.

Trong dự toán chi ngân sách năm 2019 đã bao gồm kinh phí chi lương, các khoản có tính chất lương theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng. Trên cơ sở dự toán được giao, các sở, ngành, địa phương giao dự toán chi lương, các khoản có tính chất lương hiện hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2018/TT-BNV ngày 31/5/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

2.2. Về phân bổ và giao dự toán chi ngân sách:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể khi phân bổ, giao dự toán chi ngân sách phải phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo phải khớp đúng về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng được giao, đảm bảo nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Từ ngày 01/01/2019, kinh phí đánh giá quy hoạch được bố trí dự toán kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Quy hoạch.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể khi phân bổ giao dự toán cho đơn vị sự nghiệp phải đảm bảo hiệu quả theo nguyên tắc các đơn vị có nguồn thu sự nghiệp, thu phí dịch vụ phải phấn đấu nâng mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu phí, thu sự nghiệp của mình.

Đồng thời, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá, phí,...theo các quy định của Đảng và Nhà nước (như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp

hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập,...). Kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW thực hiện theo nguyên tắc: 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng; 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng.

- Đối với sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề: Các sở, ngành, địa phương phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán chi Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thực hiện phân bổ giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo lộ trình điều chỉnh học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập.

- Đối với chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Việc phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2019 cho các hoạt động khoa học và công nghệ của ngân sách địa phương được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn. Đảm bảo mức phân bổ bằng hoặc cao hơn dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2019, nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2019.

- Đối với chi sự nghiệp y tế, dân số: Phân bổ giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình kết cấu các khoản chi trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và tăng khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của từng đơn vị. Lồng ghép bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch số 1117/KH-UBND ngày 23/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 26/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

- Đối với chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Các sở, ngành, địa phương căn cứ dự toán được giao, chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện trình cấp có thẩm quyền quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Không bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường cho các công trình có tính chất đầu tư, xây dựng; ưu tiên phân bổ kinh phí cho công tác bảo vệ, khôi phục môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; tập trung kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường.

- Đối với chi thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Các sở, ngành, địa phương căn cứ dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, ưu tiên xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông.

Trong dự toán chi ngân sách khối hành chính của các sở, ban, ngành, đoàn thể đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp công vụ theo quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ; chế độ phụ cấp công tác đảng, đoàn thể, chính trị - xã hội, phụ cấp trách nhiệm công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định tại Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng; kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, phụ cấp trách nhiệm cấp ủy theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; kinh phí phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi ngành... theo quy định của Chính phủ.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố khi phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020. Bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 đã có đầy đủ thủ tục theo quy định, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2019, vốn đối ứng các chương trình, bố trí vốn để thanh toán tối thiểu 50% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Từ ngày 01/01/2019, chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

Năm 2019, các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất dành để bố trí kinh phí xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi; lồng ghép nguồn thu tiền sử dụng đất để hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

Đối với những chương trình, dự án, nhiệm vụ thực hiện từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương phân bổ và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, phải thực hiện bố trí theo đúng mục tiêu, dự toán được giao. Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định để thực hiện có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2019, nhất là các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ đầu năm 2019; bố trí kinh phí chi hỗ trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp theo đúng ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đủ nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Một số khoản chi sau đây được cân đối trong dự toán ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức chi trả cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định ngay từ đầu năm 2019, trường hợp thiếu kinh phí phải có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để bổ sung chi trả kịp thời:

+ Trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo phân bổ cho các trường, các huyện, thị xã, thành phố đã bao gồm: các khoản phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ, đặc biệt, độc hại, trách nhiệm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ; chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; chế độ phụ cấp ưu đãi và phụ cấp thu hút đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó

khẩn theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 và Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ; phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo quy định tại Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp đối với học sinh dân tộc thiểu số theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 24/1/2013 và Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kinh phí học bổng và trang cấp ban đầu cho học sinh dân tộc theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các chế độ, chính sách khác theo quy định hiện hành.

Riêng đối với kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ miễn, giảm học phí và chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tập tại các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; ngân sách tỉnh bổ sung cho các địa phương, đơn vị trên cơ sở báo cáo quyết toán số đã thực hiện năm 2018 và nhu cầu kinh phí năm 2019.

+ Trong dự toán chi đảm bảo xã hội phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố đã bao gồm kinh phí trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội và người cao tuổi theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 04/01/2011 của Chính phủ; kinh phí chi trả phí qua bưu điện theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kinh phí chúc thọ, mừng thọ, tặng quà cho người cao tuổi theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi tặng quà, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và trên 100 tuổi.

+ Trong dự toán chi quốc phòng an ninh phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố, chi phụ cấp, tuyển quân, giao quân và huấn luyện của lực lượng quân dự bị động viên, Dân quân tự vệ. Trong đó kinh phí chi huấn

luyện Dân quân tự vệ của các xã, phường, thị trấn được bố trí trong dự toán ngân sách quốc phòng của huyện, thị xã, thành phố.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động phân bổ dự toán chi hành chính được giao để đảm bảo kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở, cải cách thủ tục hành chính; kinh phí hỗ trợ thực hiện các chính sách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp theo Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; kinh phí giám sát, phản biện xã hội theo Nghị quyết số 57/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quỹ Vì người nghèo theo Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp công vụ theo quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ; chế độ phụ cấp công tác đảng, đoàn thể, chính trị - xã hội, phụ cấp trách nhiệm công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định tại Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng; kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, phụ cấp trách nhiệm cấp ủy theo Quy định số 169-QĐ/TW của Ban Bí thư; kinh phí phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi ngành, kinh phí thực hiện chính sách theo Quy định số 839-QĐ/TU ngày 12/12/2017 của Tỉnh ủy...; kinh phí thăm bệnh, khám sức khỏe theo Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động phân bổ dự toán chi khác của ngân sách cấp mình để chi và trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; chi hỗ trợ cho một số tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp như: Hội Người mù, Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội Đông y...và các khoản chi khác theo quy định. Trong đó việc hỗ trợ cho các tổ chức hội được thực hiện theo các văn bản sau:

+ Công văn số 9677/BTC-HCSN ngày 26/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo Quyết định số 247/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công văn số 3810/UBND-VX ngày 16/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo giúp đỡ người mù và Hội Người mù;

+ Công văn số 3066/UBND-TH ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí chi hoạt động cho Hội Khuyến học cấp huyện và cấp xã;

+ Công văn số 3473/UBND-TH ngày 10/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện và Công văn số 2234/UBND-TH ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban đại diện Hội Người cao tuổi cấp huyện;

+ Công văn số 2022/UBND-TH ngày 01/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn;

+ Công văn số 5067/UBND-TH ngày 12/12/2013 và Công văn số 4847/UBND-TH ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động của cơ sở Hội cấp xã, phường, thị trấn;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

- Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 50% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.

2.3. Về thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019:

Trong thời gian từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2019, các sở, ngành, địa phương chủ động sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương của cơ quan, đơn vị, ngân sách địa phương chi trả tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP tính theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày 01/7/2019, trên cơ sở quy định của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, các sở, ngành, địa phương chủ động sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương của cơ quan, đơn vị, ngân sách cấp mình để chi trả. Trường hợp các sở, ngành, địa phương không đảm bảo nguồn chi trả thì có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp tham mưu) xem xét cấp bù (nếu có) để thực hiện chi trả.

a) Các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Cụ thể:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán chi ngân sách năm 2019 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) đảm bảo không thấp hơn mức của các cơ quan có thẩm quyền thông báo và giữ lại phần tiết kiệm ở các cấp ngân sách trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị để bố trí chi thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2019.

- Nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2018 so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018 (nếu có).

- Nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2019 so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2019 (nếu có).

- Nguồn 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2018 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019.

b) Để đảm bảo cân đối nguồn thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm đã bố trí trong dự toán chi ngân sách các cấp theo quy định, khi giao dự toán ngân sách cho các đơn vị, cơ quan tài chính phải thông báo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm nguồn trích từ thu được để lại theo quy định để đơn vị cân đối chi lương) và tính trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2019 theo đúng quy định khi thẩm định kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách và phải thông báo số tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2019 và nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định khi cấp bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương này được dùng để chi cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ. Trường hợp nguồn thực hiện cải cách tiền lương lớn hơn nhu cầu chi thực hiện cải cách tiền lương theo quy định,

thì tiếp tục sử dụng nguồn này để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho năm sau, không được sử dụng cho các mục tiêu khác.

B. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

I. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thu, chi ngân sách:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, thu ngân sách phấn đấu đạt và vượt so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; trong đó chú ý phải tăng thu đều từ các nguồn thuế, phí cân đối chi thường xuyên và nguồn thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết cân đối chi đầu tư phát triển.

- Tăng cường tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,...phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế để có biện pháp xử lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,...bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Thực hiện tốt quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý.

- Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Khẩn trương thực hiện việc khoán chi phí hoạt động hoặc xác định khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2653/UBND-TH ngày 29/6/2018 về việc nộp ngân sách nhà nước các khoản thu từ phí, lệ phí.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao. Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung ngoài dự toán quy định; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ chế khoán chi và bố trí kinh phí theo hiệu quả công việc.

- Cơ quan tài chính các cấp khi thông báo dự toán chi hoặc số bổ sung cân đối ngân sách cho các địa phương, đơn vị phải tính trừ nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn tồn tại địa phương, đơn vị.

- Các sở, ngành, địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với các dự án, công trình không thực hiện đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2019 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Các địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán năm sau, các trường hợp ứng trước thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp cơ sở; thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định. Nghiêm túc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội; trích nộp các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 991/KH-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 992/KH-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 30/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Hạn chế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết bổ sung kinh phí cho các sở, ngành, địa phương ngoài dự toán đã giao đầu năm, trừ các công việc bức xúc không thể trì hoãn được như phòng tránh thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an ninh quốc phòng và các công việc cấp bách khác.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp không đạt dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh giảm một số khoản chi và báo cáo Hội đồng

nhân dân tại kỳ họp gần nhất theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; khi số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp vượt so với dự toán, số tăng thu này (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) sử dụng tối thiểu 50% để thực hiện cải cách tiền lương và dành ít nhất 30% để thanh toán nợ xây dựng cơ bản; phần còn lại tăng dự phòng ngân sách để phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh và chi các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách đột xuất phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với nhiệm vụ chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới. Mức rút dự toán hàng tháng không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm (đã tính trừ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; các khoản cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới); riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán Ủy ban nhân dân cấp dưới phải có văn bản đề nghị cơ quan tài chính xem xét, quyết định.

Giao Sở Tài chính thông báo mức rút dự toán bổ sung cân đối cả năm (đã tính trừ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; các khoản cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố), mức rút dự toán bổ sung cân đối hàng tháng và mức rút dự toán bổ sung cân đối do tăng tiến độ (nếu có) cho các huyện, thị xã, thành phố.

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả thu, chi và tồn quỹ ngân sách theo quy định.

II. Về quản lý ngân sách:

1. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách:

1.1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49 và 50 Luật Ngân sách nhà nước.

1.2. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài

chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống TABMIS, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

1.3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh tăng hoặc giảm nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 31 tháng 10 năm hiện hành.

1.4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống TABMIS theo quy định.

1.5. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

2. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau:

Thực hiện rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng:

Các sở, ngành, địa phương nghiêm túc tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử

dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 904/UBND-TH ngày 08/3/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

4. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

4.1. Các sở, ngành, địa phương thực hiện công khai ngân sách theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5279/UBND-TH ngày 12/12/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

4.2. Các sở, ngành, địa phương được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4.3. Các sở, ngành, địa phương được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

4.4. Các sở, ngành, địa phương được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, 10 và 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4.5. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 về việc hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

4.6. Cục Thuế tỉnh đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện quy chế công khai, quy chế dân chủ tại cơ sở và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở

Tài chính) trước ngày **01/02/2019** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

5. Công tác quyết toán ngân sách:

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác quyết toán ngân sách và nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1831/UBND-TH ngày 19/5/2017 về việc triển khai Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chỉ thị này áp dụng đối với năm ngân sách 2019.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Chỉ thị này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

3. Nhận được Chỉ thị này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn: ĐTQH, KGVXNV, NCKSTTHC, KT;
- Lưu: VT, TH vy.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai